

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 10-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH A

thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

2/ Ông Phan Văn Truyen.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh A.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2018, tại trụ sở **Tòa án nhân dân thị xã K**, tỉnh A tiến hành xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **D**, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Vượng, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Trần Thị Điền, sinh năm 1949; anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989; vợ: Lại Thị Xuân Dung, sinh năm 1985; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2017 cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **L(Son)**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Đức, sinh năm 1962 và bà Trương Thị Xương, sinh năm 1963; anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2001; Vợ: Nguyễn Xuân Ngoan, sinh năm 1993; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

Bà H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 3, thị xã K, tỉnh A (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà K, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu phố 6, phường 2, thị xã K, tỉnh A (vắng mặt).

Ông A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 23/12/2017, D, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Cổ Đàm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: ấp Ông Lễ xã Bình Hiệp, thị xã K do ngủ không được nên một mình đi từ dưới dạ cầu Mộc Hóa đi bộ sang khu phố 2, phường 3, thị xã K thấy tiệm uốn tóc của chị H có mở đèn, D nhìn qua khe cửa trước thấy có người ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, D đi vòng ra phía cửa sau thò tay mở chốt cửa đi vào nhà lục tìm tài sản trong các học tủ nhưng không thấy, sau đó D nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát số 62T1-029.13 có gắn sẵn chìa khóa nên ý định lấy xe này, D nhìn thấy gần bên có đầu đĩa và amply liền lấy để lên ba ga giữa xe rồi mở cửa trước treo lên đầu xe ra điều khiển chạy qua cầu Mộc Hóa đến đầu trước của nhà L, sinh năm 1989, ngụ ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp gần nơi D ngủ, kêu cửa mục đích nhờ L đem đi cầm giùm, nhưng L không mở cửa, D đi bộ sang nhà V (Chon), sinh năm 1982 gần đó nhờ điện thoại di động của Vân gọi cho L nhưng L không nghe máy, D nhờ Vân cùng đi sang kêu cửa L nhưng không mở cửa, một lúc sau L thấy cuộc gọi nhờ nên điện thoại lại cho Vân và ra mở cửa gặp D và Vân. Lúc này D nói cho L biết vừa trộm được xe mô tô bên kia cầu nhờ L đem cầm giùm, lúc đầu L từ chối, nhưng do D thuyết phục nên L đồng ý và vào nhà lấy biển kiểm soát số 84E1-040.45 mà trước đó L nhặt được trên đường kêu D thay biển số thật sợ bị phát hiện. Lúc này V thấy nghi ngờ xe trộm cắp nên đi về nhà. Sau khi thay biển kiểm soát xong L chỉ D đem đầu đĩa và amply cất ở gầm giường nhà dưới, D đem biển kiểm soát thật 62T1-029.13 lên giữa cầu Mộc Hóa ném xuống sông Vàm Cỏ Tây. Lúc này khoảng 3 giờ cùng ngày 23/12/2017 L sang nhà V mua card điện thoại 20.000 đồng nạp rồi gọi điện thoại nhờ A, sinh năm: 1990, ngụ khu phố 3, phường 1, thị xã K nói xe của bạn nhờ đem cầm giùm, L chạy xe sang giao cho A và mượn trước 500.000 đồng tiêu xài. Sáng ngày 23/12/2017 A chạy xe trên vào ấp Ông Nhan Tây, xã Bình Hiệp cầm cho người Campuchia tên Rích giá 4.500.000 đồng, sau khi trừ chi phí 300.000 đồng, trừ tiền L mượn trước 500.000 đồng, còn lại giao cho L 3.700.000 đồng, L đưa số tiền này lại cho D sau đó D đưa cho L 1.444.000 đồng và nhờ L trả tiền thiếu ở Điện máy xanh, cuộc điện thoại đã cầm 500.000 đồng, số còn lại D và L tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc bị phát hiện, lúc 16 giờ ngày 24/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K khám xét khẩn cấp nhà L phát hiện thu giữ đầu đĩa, amly của chị Hà bị mất. Cùng ngày 24/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với D và L cả hai đều thừa nhận hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331, số khung: 326BY-439093; 01 giấy chứng nhận xe mô tô số: 002003; một biển kiểm soát: 84E1-040.45; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang màu bạc đã qua sử dụng; 01 amply hiệu Chanel màu bạc đã qua sử dụng.

Tang vật không thu giữ được: 01 biển kiểm soát 62T1-029.13.

Tại bản kết luận định giá số: 01/KL-HĐ-ĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã K xác định xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331, số khung: 326BY-439093 giá trị còn lại là 8.596.000 đồng, đầu đĩa DVD Ariang giá trị còn lại là 50.000 đồng, amply hiệu Chanel giá trị còn lại 150.000 đồng. Tổng các tài sản trên có giá trị là: 8.796.000 đồng.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại tài sản cho bị hại H xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký, đầu đĩa, amply xong (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 01 ngày 24/01/2018, biên bản trả lại ngày 25/01/2018).

Về dân sự: bị hại H bỏ tiền ra chuộc xe 4.500.000 đồng; làm lại biển kiểm soát 62T1-029.13, mua hai kính chiếu hậu, 01 ba ga giữa, 01 bình ắc quy 550.000 đồng. Chị Hà yêu cầu bồi thường tổng cộng 5.050.000 đồng. Hiện D và L đã bồi thường cho chị Hà xong.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng số 05/CT-VKSKT ngày 02/3/2018 đề nghị: Tuyên bố các bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị xem xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (8.796.000 đồng), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định theo điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Riêng bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công cách mạng hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Về điều luật áp dụng: khoản 1, Điều 138; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Về điều luật áp dụng: khoản 1, Điều 250; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **L từ 09 (chín) tháng tới 01 (một) năm** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cả hai bị cáo đều không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại H bỏ tiền ra chuộc xe 4.500.000 đồng; làm lại biển kiểm soát 62T1-029.13, mua hai kính chiếu hậu, 01 ba ga giữa, 01 bình ắc quy 550.000 đồng. Chị Hà yêu cầu bồi thường tổng cộng 5.050.000 đồng. Hiện D và L đã bồi thường cho chị Hà xong nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại tài sản cho bị hại H 01 xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331,

số khung: 326BY-439093; 01 giấy chứng nhận xe mô tô số: 002003; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang màu bạc đã qua sử dụng; 01 amply hiệu Chanel màu bạc đã qua sử dụng xong (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 01 ngày 24/01/2018, biên bản trả lại ngày 25/01/2018) là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

Tang vật không thu giữ được: 01 biển kiểm soát 62T1-029.13 nên không có cơ sở xem xét.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát giả số 84E1-040.45..

Đối với A lúc Lnhờ đem cầm xe mô tô nói của bạn nên nhờ cầm giùm, do đó A không biết xe trên là do D trộm cắp mà có nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan đối với A.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Khoảng 2 giờ, ngày 23/12/2017 tại tiệm uốn tóc của chị H ngụ khu phố 2, phường 3, thị xã K, D đã lén lút mở cửa đột nhập vào nhà chiếm đoạt trót lọt 01 xe mô tô 61T1-029.13, 01 đầu đĩa, 01 amply có giá trị 8.796.000 đồng đem sang nhà Lnhờ đem cầm giùm. Lúc khoảng 3 giờ ngày 23/12/2017 L đem xe mô tô đến nhà A nhờ cầm được 4.500.000 đồng sau khi trừ chi phí còn lại L giao cho D 3.700.000 đồng trả nợ và cả hai tiêu xài cá nhân.

[2] Hành vi của các bị cáo **D, L** là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo D đã lợi dụng sơ hở của người khác để lén lút lấy trộm tài sản của người khác, đối với bị cáo L biết tài sản trên của bị cáo D có được là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn tiêu thụ, các hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng tới tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi cân nhắc lượng hình cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo như: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (8.796.000 đồng), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định theo điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Riêng bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại H bỏ tiền ra chuộc xe 4.500.000 đồng; làm lại biển kiểm soát 62T1-029.13, mua hai kính chiếu hậu, 01 ba ga giữa, 01 bình ắc quy 550.000 đồng. Chị Hà yêu cầu bồi thường tổng cộng 5.050.000

đồng. Hiện các bị cáo D và L đã bồi thường cho chị Hà xong nên không xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại tài sản cho bị hại H 01 xe mô tô honda Wave RSX, số máy: C43E-6389331, số khung: 326BY-439093; 01 giấy chứng nhận xe mô tô số: 002003; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang màu bạc đã qua sử dụng; 01 amply hiệu Chanel màu bạc đã qua sử dụng xong (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 01 ngày 24/01/2018, biên bản trả lại ngày 25/01/2018) là phù hợp nên không xem xét.

[6] Tang vật không thu giữ được: 01 biển kiểm soát 62T1-029.13 nên không có cơ sở xem xét. Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát giả số 84E1-040.45.

[7] Đối với A lúc L nhờ đem cầm xe mô tô nói của bạn nên nhờ cầm giùm, do đó A không biết xe trên là do D trộm cắp mà có nên không đề cập xem xét trách nhiệm liên quan đối với A.

[8] Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành lấy lời khai đúng theo quy định của pháp luật, không có ép cung, nhục hình hay mớm cung và ra các quyết định tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo D, L bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 138; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo D 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Về điều luật áp dụng: khoản 1, Điều 250; Điều 33, 45 điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo D, L 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát giả số 84E1-040.45.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo bị cáo D, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai những người có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày Tòa án tổng đặt bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Công an thị xã;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Diệp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Kim Xuyên – Phan Văn Truệ

Trần Diệp

